

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh A, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh A và chị B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Anh A và chị B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh A và chị B thống nhất giao cháu C, sinh ngày 11/02/2016 cho chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay cháu C đang sống chung với chị B.

2.3. Anh A không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

2.4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình là: 300.000 đồng nhưng do hòa giải thành được giảm 50% là 150.000 đồng, anh A và chị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng anh A tự nguyện nộp 150.000 đồng, đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013171 ngày 22 tháng 8 năm 2018, anh A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- UBND xã H;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trang Thảo